

## PHỤ LỤC I

### MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ NHÂN DÂN”, “NGHỆ SĨ ƯU TÚ”

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ)

| Mã số     | Mẫu biểu                                                           |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 1a | Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”  |
| Mẫu số 1b | Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”     |
| Mẫu số 2a | Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”             |
| Mẫu số 2b | Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”                |
| Mẫu số 3a | Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”            |
| Mẫu số 3b | Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”               |
| Mẫu số 4a | Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”        |
| Mẫu số 4b | Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”           |
| Mẫu số 5a | Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng chọn danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” |
| Mẫu số 5b | Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”         |
| Mẫu số 6a | Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”            |
| Mẫu số 6b | Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”               |
| Mẫu số 7a | Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”                    |
| Mẫu số 7b | Phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”                       |

Mẫu số 1a

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lại)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

### **BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ NHÂN DÂN”**

#### **I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh): ..... Giới tính:.....

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Số Chứng minh nhân dân: .....Ngày cấp .....Nơi cấp:.....
5. Dân tộc:.....
6. Nguyên quán:.....
7. Hộ khẩu thường trú:.....
8. Đơn vị công tác:.....
9. Chức vụ hiện nay:.....
10. Trình độ đào tạo: .....chuyên ngành:.....
11. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 20 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc, Múa từ 15 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (yêu cầu ghi cụ thể chức danh đề nghị xét tặng danh hiệu).....
12. Năm tham gia công tác:.....
13. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
14. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”:.....
15. Điện thoại nhà riêng: .....Điện thoại di động:.....  
địa chỉ e-mail:.....
16. Địa chỉ liên hệ: .....

## II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn) đặc biệt là thời gian từ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến nay:

| <b>Thời gian</b><br><i>(Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)</i> | <b>Cơ quan công tác</b> | <b>Nghề nghiệp, chức danh nghệ thuật, chức vụ</b> |
|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------|
|                                                                 |                         |                                                   |
|                                                                 |                         |                                                   |
| ...                                                             |                         |                                                   |

## III. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đến thời điểm nộp hồ sơ

**1. Khen thưởng chung** (Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|-----|-----------------------|--------------------------------|
|     |                       |                                |
|     |                       |                                |
| ... |                       |                                |

**2. Khen thưởng về nghệ thuật** (Nêu tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng)

| Năm | Tên Giải thưởng | Tên tác phẩm được giải | Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng | Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |                        |                                     |                                                                           |
|     |                 |                        |                                     |                                                                           |
| ... |                 |                        |                                     |                                                                           |

**IV. KỶ LUẬT** (Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định):

.....  
.....  
.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**  
(đối với nghệ sĩ thuộc đơn vị nghệ thuật)  
(ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày..... tháng..... năm....  
**Người khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**  
(đối với nghệ sĩ tự do hoặc nghệ sĩ đã nghỉ hưu)  
(ký tên, đóng dấu)

Ảnh màu  
4 x 6  
(đóng dấu  
giáp lại)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ**  
**XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ SĨ ƯU TÚ”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh): ..... Giới tính:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Số Chứng minh nhân dân: ..... Ngày cấp .....
- Nơi cấp:.....
5. Dân tộc:.....
6. Nguyên quán:.....
7. Hộ khẩu thường trú:.....
8. Đơn vị công tác:.....
9. Chức vụ hiện nay:.....
10. Trình độ đào tạo: ..... chuyên ngành:.....
11. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 15 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc, Múa từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (ghi rõ chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu).....
12. Năm tham gia công tác:.....
13. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
14. Điện thoại gia đình, cá nhân: (Số di động; Email).....
15. Địa chỉ liên hệ: .....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

| Thời gian<br><i>(Từ tháng, năm... đến tháng, năm...)</i> | Cơ quan công tác | Nghề nghiệp, chức danh nghệ thuật, chức vụ |
|----------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------|
|                                                          |                  |                                            |
|                                                          |                  |                                            |
|                                                          |                  |                                            |

### III. KHEN THƯỞNG

**1. Khen thưởng chung** *(Nêu các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên)*

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|-----|-----------------------|--------------------------------|
|     |                       |                                |
|     |                       |                                |
|     |                       |                                |

**2. Khen thưởng về nghệ thuật** *(Nêu tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):*

| Năm | Tên Giải thưởng | Tên tác phẩm được giải | Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng | Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể) |
|-----|-----------------|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |                        |                                     |                                                                           |
|     |                 |                        |                                     |                                                                           |
|     |                 |                        |                                     |                                                                           |

**IV. KỶ LUẬT** *(Nêu các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên về Đảng, Chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội kèm theo bản sao quyết định):*

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**  
(đối với nghệ sĩ thuộc đơn vị nghệ thuật)  
(ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày..... tháng..... năm....  
**Người khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**  
(đối với nghệ sĩ tự do hoặc nghệ sĩ đã nghỉ hưu)  
(ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 2a**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

## **TỜ TRÌNH**

### **Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”**

**Kính gửi:** Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”<sup>1</sup> .....

1. Căn cứ Nghị định số ...ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.....<sup>2</sup>, Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân.....<sup>3</sup> đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân cho: .....người.

3. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.....<sup>2</sup> đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.....<sup>1</sup> xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho: .....người.

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>1</sup> xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**  
(chữ ký, dấu của đơn vị)  
(Chức danh)

**Họ và tên**

*Ghi chú:* (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

**Mẫu số 2b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**

-----

**Đơn vị: (cấp xét)  
Bộ, Tỉnh:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”**

**Kính gửi:** Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”<sup>1</sup>.....

1. Căn cứ Nghị định số .... ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup>, Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>3</sup> đã họp vào ngày....tháng.... năm....để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho: .....người.

3. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup> đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>1</sup> xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”: .....người.

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>1</sup> xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

*(chữ ký, dấu của đơn vị)*

*(Chức danh)*

**Họ và tên**

*Ghi chú:* (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.







|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**  
*(chữ ký, dấu của đơn vị)*  
*(Chức danh)*  
**Họ và tên**

**Mẫu số 4a**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

*(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>1</sup> được thành lập theo Quyết định số .... / ..... ngày...tháng....năm....của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào ..... ngày.....tháng....năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: .....người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: .....người, gồm:

.....  
.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp: .....người, gồm:

.....  
.....

*(Nêu lý do vắng mặt)*

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

.....

.....

- Thư ký Hội đồng:.....

### **NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>2</sup> bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng: .....

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

*(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).*

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, gồm:

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên (Ông/bà)</b> | <b>Chức vụ, nơi công tác</b> | <b>Số phiếu đạt</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
|------------|---------------------------|------------------------------|---------------------|----------------|
| 1          |                           |                              |                     |                |
| 2          |                           |                              |                     |                |
| ...        |                           |                              |                     |                |

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” gồm:

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên (Ông/bà)</b> | <b>Chức vụ, nơi công tác</b> | <b>Số phiếu đạt</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
|------------|---------------------------|------------------------------|---------------------|----------------|
| 1          |                           |                              |                     |                |

|     |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|
| 2   |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ... ngày ... tháng ... năm ...

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

**Mẫu số 4b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>1</sup> được thành lập theo Quyết định số ...../..... ngày ... tháng ... năm ... của

.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: .....người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: .....người, gồm:

.....

.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp: .....người, gồm:

.....  
.....  
(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).  
.....  
.....

- Thư ký Hội đồng:.....

### **NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup> bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng:.....

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, gồm:

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đạt | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|--------------|---------|
| 1   |                    |                       |              |         |
| 2   |                    |                       |              |         |
| ... |                    |                       |              |         |

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” gồm:

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đạt | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|--------------|---------|
| 1   |                    |                       |              |         |
| 2   |                    |                       |              |         |
| ... |                    |                       |              |         |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ... ngày ... tháng ... năm ...

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.
- (2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

Mẫu số 5a

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

### **BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU**

#### **Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>1</sup> được thành lập theo Quyết định số ...../..... ngày ... tháng ... năm ... của  
.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: .....người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: .....người, gồm:

.....  
.....  
b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt: .....người, gồm:

.....  
.....  
c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu: .....người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra: .....phiếu

- Số phiếu thu về: .....phiếu

- Số phiếu hợp lệ: .....phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: .....phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”

*(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên trong Quyết định thành lập Hội đồng).*

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đồng ý | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------------|---------|
| 1   |                    |                       |                 |         |
| 2   |                    |                       |                 |         |
| ... |                    |                       |                 |         |

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” .....<sup>1</sup>, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” .....<sup>2</sup> xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân cho: .....người (có danh sách kèm theo).

*(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đạt tỷ lệ từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng có tên trong Quyết định thành lập Hội đồng).*

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đồng ý | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------------|---------|
| 1   |                    |                       |                 |         |
| 2   |                    |                       |                 |         |
| ... |                    |                       |                 |         |

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

**ỦY VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

(1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**Mẫu số 5b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSƯT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU**

**Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>1</sup> được thành lập theo Quyết định số ...../..... ngày... tháng...năm..... của  
.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào ..... ngày ... tháng .... năm ...

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: .....người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: .....người, gồm:

.....



.....  
b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt: .....người, gồm:  
.....  
.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu: .....người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

3. Số phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra: .....phiếu

- Số phiếu thu về: .....phiếu

- Số phiếu hợp lệ: .....phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: .....phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”

*(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên trong Quyết định thành lập Hội đồng).*

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đồng ý | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------------|---------|
| 1   |                    |                       |                 |         |
| 2   |                    |                       |                 |         |
| ... |                    |                       |                 |         |

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>1</sup>, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup> xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú cho: .....người (có danh sách kèm theo).

*(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đạt tỷ lệ từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng có tên trong Quyết định thành lập Hội đồng).*

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đồng ý | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------------|---------|
| 1   |                    |                       |                 |         |
| 2   |                    |                       |                 |         |
| ... |                    |                       |                 |         |

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

**ỦY VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

(1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**Mẫu số 6a**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

## **BÁO CÁO**

### **Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” .....<sup>1</sup> đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày...tháng.... năm....để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup> xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” cho: .....người, danh sách như sau:

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đạt | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|--------------|---------|
| 1   |                    |                       |              |         |
| 2   |                    |                       |              |         |
| ... |                    |                       |              |         |

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**  
*(chữ ký, dấu của đơn vị)*  
*(Chức danh)*  
**Họ và tên**

*Ghi chú:*

- (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.  
(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**Mẫu số 6b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

*(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

## **BÁO CÁO**

### **Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”**

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>1</sup> đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày....tháng.... năm....để xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.....<sup>2</sup> xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho: .....người, danh sách như sau:

| STT | Họ và tên (Ông/bà) | Chức vụ, nơi công tác | Số phiếu đạt | Tỷ lệ % |
|-----|--------------------|-----------------------|--------------|---------|
| 1   |                    |                       |              |         |
| 2   |                    |                       |              |         |
| ... |                    |                       |              |         |

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**  
*(chữ ký, dấu của đơn vị)*  
*(Chức danh)*  
**Họ và tên**

*Ghi chú:*

- (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.  
(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**Mẫu số 7a**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

*(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...*

**PHIẾU BẦU**

**Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”**

*(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô tương ứng).*

| STT | Họ và tên, chức danh, đơn vị công | Ý kiến của thành viên Hội đồng xét |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------|
|-----|-----------------------------------|------------------------------------|

|     | tác | tặng danh hiệu NSND-NSUT |              |
|-----|-----|--------------------------|--------------|
|     |     | Đồng ý                   | Không đồng ý |
| 1   |     |                          |              |
| 2   |     |                          |              |
| 3   |     |                          |              |
| 4   |     |                          |              |
| 5   |     |                          |              |
| 6   |     |                          |              |
| ... |     |                          |              |

**Thành viên Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 7b**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  
DANH HIỆU NSND, NSUT**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**Đơn vị: (cấp xét)**  
**Bộ, Tỉnh:**

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

### PHIẾU BẦU

**Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”**

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô tương ứng).

| STT | Họ và tên, chức danh, đơn vị công tác | Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu NSND-NSUT |              |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|
|     |                                       | Đồng ý                                                      | Không đồng ý |
| 1   |                                       |                                                             |              |
| 2   |                                       |                                                             |              |
| 3   |                                       |                                                             |              |
| 4   |                                       |                                                             |              |
| 5   |                                       |                                                             |              |

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
| 6   |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**Thành viên Hội đồng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC II

**BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ)

### I. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn.
2. Đối với tiêu chuẩn 02 Bông Sen Vàng quy định là thành tích nghệ thuật để xem xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú: Cá nhân nghệ sĩ phải có 01 Bông Sen Vàng chính thức, chỉ được quy đổi 01 Bông Sen Vàng từ các giải Vàng khác.
3. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:
  - Cánh Diều Vàng - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam;
  - Huy chương Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc;
  - Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo tại Liên hoan phim quốc tế dành cho bộ phim và dành cho cá nhân;
  - Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam, Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam và Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc.
4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

| STT | Liên hoan, Cuộc thi về chuyên ngành điện ảnh khác đề nghị quy đổi                    | Mức quy đổi sang Bông Sen Vàng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan phim Việt Nam                           | = 01 Bông Sen Vàng             |
| 2   | Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho bộ phim tại Liên hoan phim quốc tế | = 01 Bông Sen Vàng             |

|   |                                                                                      |                     |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 3 | Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho cá nhân tại Liên hoan phim quốc tế | = 01 Bông Sen Vàng  |
| 4 | Cánh Diều Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam   | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 5 | Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam               | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 6 | Huy chương Vàng dành cho bộ phim - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc              | = 1/2 Bông Sen Vàng |
| 7 | Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc         | = 1/2 Bông Sen Vàng |

5. Một (01) bộ phim được tặng Bông Sen Vàng thì cá nhân nghệ sĩ được hưởng quy đổi giải thưởng như sau:

| STT | Thành phần đề nghị quy đổi       | Mức quy đổi sang Bông Sen Vàng |
|-----|----------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Đạo diễn                         | = 01 Bông Sen Vàng             |
| 2   | Quay phim                        | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 3   | Họa sĩ thiết kế                  | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 4   | Người làm âm thanh chính         | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 5   | Diễn viên chính                  | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 6   | Họa sĩ chính (phim hoạt hình)    | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 7   | Họa sĩ động tác (phim hoạt hình) | = 1/2 Bông Sen Vàng            |
| 8   | Diễn viên thứ chính              | = 1/3 Bông Sen Vàng            |
| 9   | Họa sĩ hóa trang, phục trang     | = 1/3 Bông Sen Vàng            |

## II. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ÂM NHẠC

- Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn.
- Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế.
- Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thế giới), tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.
- Mức quy đổi cụ thể như sau:

| STT | Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành Âm | Mức quy đổi sang |
|-----|-----------------------------------------------|------------------|
|-----|-----------------------------------------------|------------------|

|   | <b>nhạc đề nghị quy đổi</b>                                                                                                                                            | <b>Huy chương Vàng</b> |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức | = 01 Huy chương Vàng   |
| 2 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Cúp Vàng</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thế giới)              | = 01 Huy chương Vàng   |
| 3 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức   | = 2/3 Huy chương Vàng  |
| 4 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương tổ chức      | = 2/3 Huy chương Vàng  |
| 5 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn Ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an             | = 2/3 Huy chương Vàng  |
| 6 | Liên hoan Dân ca; Giọng hát hay trên sóng phát thanh toàn quốc                                                                                                         | = 1/2 Huy chương Vàng  |
| 7 | Giọng hát Vàng ASEAN                                                                                                                                                   | = 1/2 Huy chương Vàng  |

5. Thành tích nghệ thuật được tặng **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A** của tiết mục, vở diễn, chương trình tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tính cho cá nhân tham gia, quy đổi như sau:

| <b>STT</b> | <b>Thành phần đề nghị quy đổi</b>                                    | <b>Mức quy đổi sang Huy chương Vàng</b> |
|------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1          | Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp Ca, Múa, Nhạc              | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 2          | Chỉ huy dàn nhạc, Chỉ huy hợp xướng, chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch | = 2/3 Huy chương Vàng                   |
| 3          | Chỉ đạo nghệ thuật xuất sắc                                          | = 1/3 Huy chương Vàng                   |
| 4          | Diễn viên hát chính                                                  | = 1/3 Huy chương Vàng                   |
| 5          | Nhạc công chính                                                      | = 1/3 Huy chương Vàng                   |



|   |           |                       |
|---|-----------|-----------------------|
| 6 | Nhạc công | = 1/4 Huy chương Vàng |
|---|-----------|-----------------------|

### III. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC MÚA

1. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn.
2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế.
3. Các giải thưởng khác của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thế giới), tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.
4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

| STT | Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành<br>Múa đề nghị quy đổi                                                                                                      | Mức quy đổi sang<br>Huy chương Vàng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức | = 01 Huy chương Vàng                |
| 2   | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Cúp Vàng</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thế giới)              | = 01 Huy chương Vàng                |
| 3   | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức   | = 2/3 Huy chương Vàng               |
| 4   | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương tổ chức      | = 2/3 Huy chương Vàng               |
| 5   | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn Ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.            | = 2/3 Huy chương Vàng               |

5. Thành tích nghệ thuật của tác phẩm được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A của tiết mục, vở diễn, chương trình tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tính cho cá nhân tham gia, quy đổi như sau:

| <b>STT</b> | <b>Thành phần đề nghị quy đổi</b>                       | <b>Mức quy đổi sang Huy chương Vàng</b> |
|------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1          | Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp Ca, Múa, Nhạc | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 2          | Biên đạo múa (vở kịch múa, tiết mục múa)                | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 3          | Chỉ đạo nghệ thuật                                      | = 1/2 Huy chương Vàng                   |
| 4          | Diễn viên múa chính                                     | = 1/2 Huy chương Vàng                   |

#### **IV. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC SÂN KHẤU**

1. Lấy **Huy chương Vàng** của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn.
2. Chỉ xem xét quy đổi **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A** của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế.
3. **Các giải thưởng khác** của Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, Bộ, ngành, quốc tế (khu vực và thế giới), tùy theo tính chất, quy mô, tầm cỡ sẽ được Hội đồng tham khảo khi xét từng trường hợp cụ thể.
4. Mức quy đổi cụ thể như sau:

| <b>STT</b> | <b>Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành Sân khấu đề nghị quy đổi</b>                                                                                             | <b>Mức quy đổi sang Huy chương Vàng</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1          | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 2          | Giải “ <b>Đạo diễn xuất sắc nhất</b> ” tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức    | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 3          | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp quốc tế (khu vực và thế giới)                        | = 01 Huy chương Vàng                    |
| 4          | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức   | = 2/3 Huy chương Vàng                   |
| 5          | Giải “ <b>Đạo diễn xuất sắc nhất</b> ” tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp                                                         | = 2/3 Huy chương Vàng                   |

|   |                                                                                                                                                                   |                       |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|   | ngành khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức                                                                                                          |                       |
| 6 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương tổ chức | = 2/3 Huy chương Vàng |
| 7 | <b>Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A</b> tại Liên hoan, Hội diễn, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn Ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an        | = 2/3 Huy chương Vàng |

5. Thành tích nghệ thuật của tác phẩm được tặng **Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A** của tiết mục, vở diễn, chương trình tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, tính cho cá nhân tham gia, quy đổi như sau:

| STT | Thành phần đề nghị quy đổi                                                                                                                       | Mức quy đổi sang Huy chương Vàng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Đạo diễn các loại hình nghệ thuật: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, Nhạc vũ kịch; Ca kịch, xiếc, múa rối | = 01 Huy chương Vàng             |
| 2   | Chỉ huy dàn nhạc sân khấu                                                                                                                        | = 2/3 Huy chương Vàng            |
| 3   | Họa sĩ tạo hình con rối                                                                                                                          | = 2/3 Huy chương Vàng            |
| 4   | Diễn viên chính (tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, Nhạc vũ kịch; Ca kịch, xiếc, múa rối).                 | = 1/2 Huy chương Vàng            |
| 5   | Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu, chương trình nghệ thuật tổng hợp.                                                                            | = 1/3 Huy chương Vàng            |
| 6   | Họa sĩ hóa trang, phục trang.                                                                                                                    | = 1/3 Huy chương Vàng            |
| 7   | Người làm âm nhạc, âm thanh trong sân khấu                                                                                                       | = 1/3 Huy chương Vàng            |
| 8   | Chỉ đạo nghệ thuật                                                                                                                               | = 1/3 Huy chương Vàng            |
| 9   | Nhạc công chính                                                                                                                                  | = 1/3 Huy chương Vàng            |
| 10  | Nhạc công                                                                                                                                        | = 1/4 Huy chương Vàng            |

## V. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

1. Lấy Bằng Sen Vàng, Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam)
2. Lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn.
3. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Cúp Vàng của các Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế.
4. Chỉ quy đổi sang Bằng Sen Vàng đối với:
  - Cánh Diều Vàng - Giải thưởng chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam;
  - Huy chương Vàng - Giải thưởng chính thức của Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc;
  - Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo tại Liên hoan phim Quốc tế dành cho bộ phim và dành cho cá nhân;
  - Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam, Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam và Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc.
5. Mức quy đổi cụ thể như sau:

| <b>STT</b> | <b>Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành Phát thanh, Truyền hình đề nghị quy đổi</b>      | <b>Mức quy đổi sang Bằng sen Vàng hoặc Huy chương Vàng</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1          | Giải xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan phim Việt Nam                           | = 01 Bằng Sen Vàng                                         |
| 2          | Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho bộ phim tại Liên hoan phim quốc tế | = 01 Bằng Sen Vàng                                         |
| 3          | Giải thưởng chính thức của Ban Giám khảo dành cho cá nhân tại Liên hoan phim quốc tế | = 01 Bằng Sen Vàng                                         |
| 4          | Cánh Diều Vàng dành cho bộ phim - Giải chính thức của Hội Điện ảnh Việt Nam          | = 1/2 Bằng Sen Vàng                                        |
| 5          | Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam               | = 1/2 Bằng Sen Vàng                                        |
| 6          | Huy chương Vàng dành cho bộ phim - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc              | = 1/2 Bằng Sen Vàng                                        |
| 7          | Giải thưởng cao nhất dành cho cá nhân - Liên hoan phim Truyền hình toàn quốc         | = 1/2 Bằng Sen Vàng                                        |
| 8          | Liên hoan Phát thanh toàn quốc                                                       | = 1/2 Huy chương Vàng                                      |

6. Một (01) bộ phim được tặng **Bông Sen Vàng** thì cá nhân nghệ sĩ được hưởng quy đổi giải thưởng như sau:

| <b>STT</b> | <b>Thành phần đề nghị quy đổi</b> | <b>Mức quy đổi sang Bông sen Vàng</b> |
|------------|-----------------------------------|---------------------------------------|
| 1          | Đạo diễn                          | = 01 Bông Sen Vàng                    |
| 2          | Quay phim                         | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 3          | Họa sĩ thiết kế                   | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 4          | Đạo diễn âm thanh                 | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 5          | Diễn viên chính                   | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 6          | Họa sĩ chính (phim hoạt hình)     | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 7          | Họa sĩ động tác (phim hoạt hình)  | = 1/2 Bông Sen Vàng                   |
| 8          | Diễn viên thứ chính               | = 1/3 Bông Sen Vàng                   |
| 9          | Họa sĩ hóa trang, phục trang      | = 1/3 Bông Sen Vàng                   |

7. Thành tích nghệ thuật được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A của 01 vở diễn, chương trình tại Hội diễn, Liên hoan, Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, tính cho cá nhân tham gia, quy đổi như sau:

| <b>STT</b> | <b>Thành phần đề nghị quy đổi</b>                                | <b>Mức quy đổi sang Huy chương Vàng</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1          | Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh.  | = 2/3 Huy chương Vàng                   |
| 2          | Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng truyền hình. | = 2/3 Huy chương Vàng                   |
| 3          | Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu truyền hình.                  | = 1/3 Huy chương Vàng                   |